

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HSPT  
Ngày: 16/8/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Cảnh*

*Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương và ông Nguyễn Tài Sử*

*- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trương Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Hoa – Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSPT ngày 02 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo Đỗ Hồng Q do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Nông.

*Bị cáo bị kháng nghị:*

**Đỗ Hồng Q**, sinh năm 1986 tại tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Đỗ Văn B và bà Vũ Thị H; có vợ là Trần Thị Q và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/7/2016 đến ngày 07/7/2016; tại ngoại – Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1981 – Có mặt;*

**Anh Trần Đăng K**, sinh năm: 1973 – Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông;

*- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1984 – Có mặt;*

**Anh Hoàng Vĩnh S**, sinh năm: 1985 – Có mặt;

**Anh Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1982 – Có mặt

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông

- **Anh Nguyễn Hữu C**, sinh năm: 1985 – Có mặt

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn M, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Hữu C1 bị xét xử sơ thẩm về tội “*Đánh bạc*” không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN THẤY:**

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện K thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 03/7/2016 rạng sáng ngày 04/7/2016, Đỗ Hồng Q tổ chức cá độ đá bóng được thua bằng tiền đối với trận tứ kết Euro 2016 giữa đội tuyển Pháp và Iceland tại quán cà phê gia đình Q. Cách thức chơi: Q ghi tên người chơi, số tiền cá cược và tỷ số người chơi cá cược. Trong đó, số tiền Q thu từ những người cá cược là 11.200.000 đồng gồm số tiền 6.500.000 đồng của Nguyễn Hữu C1, số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Văn T, số tiền 200.000 đồng của Trần Văn C, số tiền 600.000 đồng của Đặng Văn T, số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Hữu T, số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Bá P, số tiền 800.000 đồng của Nguyễn Xuân T, số tiền 200.000 đồng của Trương Văn T, số tiền 200.000 đồng của người tên A và 400.000 đồng của người tên B (*02 người này chưa xác định được nhân thân, lai lịch*). Số tiền của những người cá cược chưa đưa cho Q gồm có số tiền 2.100.000 đồng của Nguyễn Văn H, số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Văn T, số tiền 500.000 đồng của Hoàng Vĩnh S, số tiền 400.000 đồng của Trần Đăng K, số tiền 2.300.000 đồng của Nguyễn Hữu C, số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Văn S và số tiền 2.800.000 đồng của Nguyễn Phi T.

Vào hồi 04 giờ 15 phút ngày 04/7/2016, Cơ quan điều tra Công an huyện K phát hiện và bắt quả tang đối với Đỗ Hồng Q, Nguyễn Phi T, Trương Văn T.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2017/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Hồng Q 20.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.200.000 đồng thu trên người Đỗ Hồng Q; số tiền 2.800.000 đồng thu trên người Nguyễn Phi T. Trả bị cáo Đỗ Hồng Q số tiền 1.150.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu C1 trong cùng vụ án, các biện pháp tư pháp, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 11/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kháng nghị đề nghị không áp dụng hình phạt tiền mà áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đỗ Hồng Q và sửa phần biện pháp tư pháp, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.700.000 đồng dùng để đánh bạc; trong đó có số tiền 5.700.000 đồng từ 06 đối tượng Nguyễn Văn H (2.100.000 đồng), Nguyễn Văn T (200.000 đồng), Hoàng Vĩnh S (500.000 đồng), Trần Đăng K (400.000 đồng), Nguyễn Hữu C (2.300.000 đồng), Nguyễn Văn S (200.000 đồng) mà Đỗ Hồng Q nhận cá cược.

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Hồng Q đã khai nhận hành vi của mình và thừa nhận Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Đỗ Hồng Q về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Đỗ Hồng Q nhưng Toà án cấp sơ thẩm tuyên hình phạt tiền đối với bị cáo là chưa đảm bảo mục đích của hình phạt, đồng thời cần truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.700.000 đồng dùng để đánh bạc; trong đó có số tiền 5.700.000 đồng từ 06 đối tượng Nguyễn Văn H (2.100.000 đồng), Nguyễn Văn T (200.000 đồng), Hoàng Vĩnh S (500.000 đồng), Trần Đăng K (400.000 đồng), Nguyễn Hữu C (2.300.000 đồng), Nguyễn Văn S (200.000 đồng) mà Đỗ Hồng Q nhận cá cược. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 3 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Hồng Q, áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Hồng Q từ 12 đến 15 tháng tù và sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp, truy thu số tiền đã nêu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

**XÉT THẤY:**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm; phù hợp với các chứng cứ tài liệu thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Đỗ Hồng Q về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng nghị, Hội đồng xét xử thấy: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Đỗ Hồng Q cung cấp tình tiết mới là gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện K; ông Đỗ Văn B và bà Vũ Thị H (bố mẹ đẻ bị cáo) là người có công với cách mạng có xác nhận của Công an xã W, huyện J. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và tình tiết “*Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng*” được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Đỗ Hồng Q theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự 2015, mục 2 Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Đỗ Hồng Q 20.000.000 đồng là phù hợp. Vì vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Đỗ Hồng Q.

Về biện pháp tư pháp: Hội đồng xét xử xét thấy tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/7/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K (bút lục 73 -76) xác định thu giữ của Đỗ Hồng Q số tiền 12.350.000 đồng (trong quá trình điều tra xác định số tiền 11.200.000 đồng của Đỗ Hồng Q là tiền thu của những người tham gia cá cược) và thu giữ của Nguyễn Phi T số tiền 4.010.000 đồng (trong quá trình điều tra xác định số tiền 2.800.000 đồng của Nguyễn Phi T là tiền dùng để đánh bạc). Căn cứ điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự thì Tòa án cấp sơ thẩm tuyên số tiền 11.200.000 đồng của Đỗ Hồng Q và số tiền 2.800.000 đồng của Nguyễn Phi T bị tịch thu sung quỹ Nhà nước là đúng pháp luật. Đối với số tiền 2.100.000 đồng của Nguyễn Văn H, số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Văn T, số tiền 500.000 đồng của Hoàng Vĩnh S, số tiền 400.000 đồng của Trần Đăng K, số tiền 2.300.000 đồng của Nguyễn Hữu C, số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Văn S được xác định là tiền dùng đánh bạc và trong quá trình điều tra, truy tố những người này chưa nộp lại số tiền này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên truy thu sung quỹ Nhà nước, tại phiên tòa phúc thẩm những người có quyền lợi, liên quan trên cũng đồng ý nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước; đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả bị cáo Đỗ Hồng Q số tiền 1.150.000 đồng (được

xác định là tiền riêng của bị cáo) trong khi bị cáo chưa chấp hành hình phạt tiền và án phí là chưa đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Hồng Q, sửa bản án sơ thẩm về phần các biện pháp tư pháp.

Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Hồng Q, sửa bản án sơ thẩm về phần các biện pháp tư pháp.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng Q 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Tiền phạt được nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.200.000 (*mười một triệu hai trăm nghìn*) đồng của Đỗ Hồng Q (do tổ chức đánh bạc mà có) và số tiền 2.800.000 (*hai triệu tám trăm nghìn*) đồng của Nguyễn Phi T (dùng để đánh bạc);

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc, cụ thể: Số tiền 2.100.000 (*hai triệu một trăm nghìn*) đồng của Nguyễn Văn H, số tiền 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng của Nguyễn Văn T, số tiền 500.000 (*năm trăm nghìn*) đồng của Hoàng Vĩnh S, số tiền 400.000 (*bốn trăm nghìn*) đồng của Trần Đăng K, số tiền 2.300.000 (*hai triệu ba trăm nghìn*) đồng của Nguyễn Hữu C, số tiền 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng của Nguyễn Văn S;

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.150.000 (*một triệu một trăm năm mươi nghìn*) đồng của bị cáo Đỗ Hồng Q để đảm bảo cho công tác thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS – CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện K;
- VKSND huyện K;
- TAND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THCTP, THS, HSVA.

(đã ký, đóng dấu)

**Phạm Văn Cảnh**